TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 02 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ V

-Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Thi Thị Thanh Trúc
Bà Trần Thị Sang

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà V.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Kim L, sinh năm 1979
Địa chỉ: ấp Chăng mật, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà V.

-Bị đơn: Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1979
Địa chỉ: ấp Đa Cân, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lâm Thị Kim L là nguyên đơn trình bày: Bà với ông T kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà V. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình không hàn gắn được, nên ông T đã bỏ nhà đi sống ly thân với bà đến nay đã hơn 03 năm.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Bùi Phú V, sinh ngày 15/4/2009.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không có yêu cầu tranh chấp.

Nay bà Lâm Thị Kim L yêu cầu xin ly hôn với ông Bùi Quốc T, yêu cầu được tiếp tục nuôi người con chung tên Bùi Phú V, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra bà L không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, cấp tống đạt Văn bản tố tụng và thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với các đương sự; nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Còn bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã với nhau kéo dài nên ông Bùi Quốc T bỏ nhà đi sống ly thân với bà hơn 03 năm, từ đó mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không hàn gắn được.

Xét đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Kim L là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56 ,58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Kim L.

Cho bà L ly hôn với ông Bùi Quốc T.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của em Bùi Phú V, tự nguyện sống chung với mẹ, ông Bùi Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không có yêu cầu tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn bà Lâm Thị Kim L, em Bùi Phú V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Riêng bi đơn ông Bùi Quốc T vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước và được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên, bà Lâm Thị Kim L với ông Bùi Quốc T quyết định xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai tại tòa bà Lâm Thị Kim L khai, sau khi kết hôn về chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình kéo dài không hàn gắn được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ, chồng thường xuyên cải vã với nhau, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, hiện ông T đã bỏ nhà đi sống ly thân với bà đã hơn 03 năm.

Đối với ông Bùi Quốc T là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T cố tình vắng mặt không rõ lý do.

Còn em Bùi Phú V khai, cha em là ông Bùi Quốc T bỏ nhà đi hơn 03 năm, việc mẹ em yêu cầu xin ly hôn với cha em không có ý kiến gì. Nếu cha, mẹ ly hôn em tự nguyện sống chung với mẹ, ngoài ra em không có yêu cầu gì khác.

Xét thấy trong quá trình chung sống mâu thuẫn gia đình giữa bà L với ông T ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật, có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Kim L là có cơ sở chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của em Bùi Phú V, sinh ngày 15/4/2009, tự nguyện sống chung với bà Lâm Thị Kim L.

Ông Bùi Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông T được quyền tới thăm chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

[5]*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà L không có yêu cầu tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lâm Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 2, Điều 228, Điều 35 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Kim L.

Tuyên xử: Cho bà Lâm Thị Kim L ly hôn với ông Bùi Quốc T.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của em Bùi Phú V, sinh ngày 15/4/2009, tự nguyện sống chung với bà Lâm Thị Kim L.

Ông Bùi Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông T được quyền tới thăm chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không có yêu cầu tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lâm Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0012133 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà V;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu.

Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Sang Thi Thị Thanh Trúc Diệp Hồng Tân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà V;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu.

Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Song Trần Thị Sang Diệp Hồng Tân